

Số : 4696 /QĐ-HĐTSĐHCĐ2016

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thí sinh trúng tuyển bổ sung đợt 1 hệ đại học chính quy năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-LĐTĐ ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015; Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 ban hành tại Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-BGDĐT ngày 24/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-ĐHLĐXH ngày 26/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016 và Quyết định số 926/QĐ-ĐHLĐXH ngày 17/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016;

Căn cứ Biên bản họp ngày 9/9/2016 của Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **425** thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2016 vào Trường Đại học Lao động - Xã hội trong xét tuyển bổ sung đợt 1, từ ngày 21/8/2016 đến ngày 31/8/2016, cụ thể như sau:

1. Đào tạo tại Hà Nội: 313 thí sinh, trong đó:

- Ngành Quản trị nhân lực : 82 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 1)
- Ngành Kế toán : 92 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 2)
- Ngành Công tác xã hội : 57 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 3)
- Ngành Bảo hiểm : 33 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 4)
- Ngành Quản trị kinh doanh : 49 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 5)

2. Đào tạo tại Cơ sở Sơn Tây: 6 thí sinh, trong đó (Chi tiết tại Phụ lục 6):

- Ngành Quản trị nhân lực : 02 thí sinh
- Ngành Kế toán : 01 thí sinh
- Ngành Công tác xã hội : 03 thí sinh

3. Đào tạo tại Cơ sở II - TP. Hồ Chí Minh: 106 thí sinh, trong đó:

- Ngành Quản trị nhân lực : 25 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 7)
- Ngành Kế toán : 27 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 8)



- Ngành Công tác xã hội : 7 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 9)
- Ngành Bảo hiểm : 18 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 10)
- Ngành Quản trị kinh doanh : 29 thí sinh (Chi tiết tại Phụ lục 11)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2016 chịu trách nhiệm thông báo cho thí sinh trúng tuyển và gọi nhập học theo quy định.

Điều 3. Các Ông (bà) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên, Giám đốc Cơ sở Sơn Tây, Giám đốc Cơ sở II - TPHCM, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BGH (để biết);
- Lưu VT, P.ĐT.



TS. Hà Xuân Hùng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2016

Phụ lục 1

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HẠ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (D340404)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1696/QĐ-HĐTSDHCHĐ2016 ngày 3/9/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCHĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	LNH003973	LÊ NHƯ NGỌC	001198009539	01/11/1998	Nữ		2	A00	22.65	23.25	NV1
2	HDT013192	LÊ THẢO PHƯƠNG	174917317	16/09/1998	Nữ		2NT	A00	21.1	22	NV1
3	SP2000890	ĐÀM TRUNG DUNG	135854365	08/07/1998	Nam		2NT	A00	19.75	20.75	NV1
4	DCN008744	NGUYỄN THÚY NGÀ	036198003928	30/03/1998	Nữ		2NT	A00	19.25	20.25	NV1
5	KHA006533	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	122311741	17/12/1998	Nữ		1	D01	18.81	20.25	NV1
6	TLA001152	ĐÀNG NGỌC ANH	017452626	22/01/1998	Nữ		3	A01	20.1	20	NV1
7	TLA011161	ĐÀNG KIỀU TRANG	008198000008	21/12/1998	Nữ		1	A00	18.2	19.75	NV1
8	HDT008849	NGUYỄN THỊ LÂM	174729815	05/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
9	SP2002698	LÊ THỊ HÀ KHÁNH	026198003620	15/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
10	TDV005971	HOÀNG ĐÌNH HIỆP	187648464	20/04/1997	Nam		2	A00	19.05	19.5	NV1
11	SPH007578	TRẦN CAO HỒNG NHUNG	001198005590	28/12/1998	Nữ		3	A01	19.58	19.5	NV1
12	KQH010318	HOÀNG HỒNG NHUNG	001198003451	04/02/1998	Nữ		3	A00	19.2	19.25	NV1
13	TLA007778	PHAN VIỆT NGÀ	001198007220	06/11/1998	Nữ		3	A00	19.3	19.25	NV1
14	GHA002563	NGUYỄN NGỌC HUỖN	125771965	01/12/1998	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV1
15	DCN012773	LIÀ THỊ MINH THUONG	163416686	20/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
16	DCN004981	PHẠM THỊ THU HOÀI	036198003412	06/10/1998	Nữ		2NT	D01	18.23	19.25	NV1
17	SPH007691	NGUYỄN ĐĂNG ANH PHONG	013514575	17/10/1998	Nam		3	D01	18.98	19	NV1
18	SPH010673	ĐÀNG QUANG TUẤN	013518227	06/04/1998	Nam		3	A00	18.95	19	NV1
19	BK A0013157	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	013510654	03/09/1998	Nữ		3	D01	18.95	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
20	TLA005973	BÙI HÀ LINH	013537283	28/07/1998	Nữ		3	A00	18.9	19	NV1
21	DCN009291	NGUYỄN HAI ANH	163434798	27/02/1998	Nữ		2	D01	18.53	19	NV1
22	THP001126	BÙI NGỌC HUỖN	113679871	06/11/1997	Nữ	01	1	A00	15.35	18.75	NV1
23	TND004972	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	091883507	16/05/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
24	TQU001712	VŨ DUY NAM	071041199	28/09/1998	Nam	01	1	A00	15.3	18.75	NV1
25	HDT005114	HỒ THỊ HÁNG	175024683	13/08/1998	Nữ		1	A00	17.35	18.75	NV1
26	YTB010439	NGUYỄN THÁI SƠN	152199213	02/12/1998	Nam		2	A00	18.3	18.75	NV1
27	YTB012504	ĐỖ HUỖN TRANG	152203441	31/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
28	HDT006639	LÊ THỊ HỒNG	174529401	05/03/1998	Nữ	06	2	A00	17.1	18.5	NV1
29	DCN011865	LÊ VĂN THỊ	163452054	20/08/1998	Nam		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
30	TLA010127	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013536173	11/02/1998	Nữ		3	D01	18.43	18.5	NV1
31	DHS016009	PHAN THỊ HÀ TRANG	184334303	04/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.18	18.25	NV1
32	TMA004078	TRẦN HỒNG NHUNG	035198000445	24/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.25	18.25	NV1
33	KQH010615	PHẠM THỊ KIỀU OANH	013534162	27/04/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
34	TLA002845	CAO HUỖNG GIANG	013563640	08/06/1998	Nữ		3	A00	18.2	18.25	NV1
35	NTH004997	ÂN THỊ ỨT THƯƠNG	022198000566	14/06/1998	Nữ	06	2NT	D01	16.29	18.25	NV1
36	KHA004598	NGUYỄN THỊ THANH MAI	122320056	18/09/1998	Nữ		2	D01	17.78	18.25	NV1
37	GHA000824	NGUYỄN THỊ DUNG	125825928	12/09/1998	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
38	XDA004295	NGUYỄN THỊ YẾN	082304748	24/08/1996	Nữ		1	D01	16.49	18	NV1
39	QST013358	VŨ THỊ HỒNG THỦY	168615451	02/01/1998	Nữ		3	D01	17.96	18	NV1
40	HVN007294	TỔNG NGUYỄN PHONG	001098002194	24/09/1998	Nam		2	A01	17.48	18	NV1
41	DCN013551	VŨ THỦY TRANG	036198006276	23/10/1998	Nữ		2	D01	17.48	18	NV1
42	TMA000798	NGUYỄN THỊ DUNG	035198000146	05/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.73	17.75	NV1
43	TLA012419	HOÀNG VĨ	048098000003	17/02/1998	Nam		3	A00	17.8	17.75	NV1
44	DCN010041	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	163411554	20/03/1998	Nữ		2	D01	17.33	17.75	NV1
45	TMA004023	TRƯƠNG THỊ CẨM NHI	035198000145	03/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.43	17.5	NV1
46	YTB010974	ĐỒNG THỊ THẢO	152202285	19/07/1998	Nữ		2NT	A01	16.6	17.5	NV1
47	BKA007003	ĐỒNG NGỌC MAI	013650448	18/01/1998	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
48	SPH006589	PHAN NGUYỆT MINH	001198010913	11/09/1998	Nữ		3	A01	17.58	17.5	NV1
49	SP2000775	KIM THỊ DUNG	026198000382	26/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.55	17.5	NV1
50	YTB005446	NGUYỄN THỊ HUỖN	152252580	16/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	17.5	NV1
51	TLA010413	TÀ QUANG THIẾT	017347569	12/12/1997	Nam		2	A00	16.65	17.25	NV1
52	BKA007962	NGUYỄN BÍCH NGỌC	001198001819	20/08/1998	Nữ		3	D01	17.2	17.25	NV1
53	BKA011702	ĐÀM ANH TÚ	013528582	12/11/1998	Nữ		3	D01	17.13	17.25	NV1
54	NTH002371	ĐẶNG THỊ MINH HƯƠNG	022198000604	22/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.18	17.25	NV1
55	NTH000533	PHẠM THỊ CHI	101241694	20/03/1998	Nữ		1	D01	15.75	17.25	NV1
56	KHA001026	ĐỖ HOÀNG DUNG	122255454	25/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.2	17.25	NV1
57	YTB004506	PHẠM THỊ HÒA	152194544	23/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.33	17.25	NV1
58	BKA010462	NGUYỄN MINH THU	013624724	29/10/1998	Nữ		3	A01	17.25	17.25	NV1
59	TLA011252	NGUYỄN LƯU PHUÔNG TRANG	0011980006352	29/06/1998	Nữ		3	D01	17.28	17.25	NV1
60	THV005281	LÊ THỊ THỦY	132302606	08/03/1998	Nữ		1	A00	15.8	17.25	NV1
61	THV000158	NGUYỄN MINH ANH	132366885	25/09/1998	Nữ		2	D01	16.45	17	NV1
62	HTC000864	VŨ MINH HIỂU	061074377	26/09/1998	Nam		1	A00	15.55	17	NV1
63	TND004425	TRƯƠNG KHÁNH LINH	091757005	19/05/1998	Nữ		2	A01	16.55	17	NV1
64	DCN004903	VŨ VĂN HÓA	036098001562	03/06/1998	Nam		2NT	A01	15.93	17	NV1
65	GHA006875	NGÔ THỊ XUÂN	013525252	22/12/1997	Nữ		2NT	A00	16.05	17	NV1
66	HVN005439	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	030198001231	26/09/1998	Nữ		2	D01	16.58	17	NV1
67	TND001585	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	061042224	07/10/1997	Nam		1	D01	15.5	17	NV1
68	THP001160	NGUYỄN KHÁNH HUỖN	113686836	03/08/1998	Nữ	01	1	D01	13.25	16.75	NV1
69	NTH004568	LỤC THỊ THẢO	101309306	30/09/1998	Nữ	01	2	A01	14.13	16.75	NV1
70	KHA005403	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	122316855	01/12/1998	Nữ		2	D01	16.35	16.75	NV1
71	BKA000335	LÀ PHUÔNG ANH	013510474	23/10/1998	Nữ		3	A00	16.7	16.75	NV1
72	NTH002188	ĐINH THU HUỖN	101248918	09/08/1998	Nữ		2	D01	16.15	16.75	NV1
73	TDV000829	PHAN THANH HOÀNG ANH	187531741	04/07/1998	Nam		2NT	A00	15.55	16.5	NV1
74	THV001341	NGUYỄN VIỆT HÀ	132299737	07/06/1997	Nữ		1	A00	14.9	16.5	NV1
75	TLA005590	VŨ NGỌC KHÁNH	101340996	24/06/1997	Nam		2	A01	16.08	16.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
76	SPH010736	NGUYỄN THANH TUẤN	001098012107	05/01/1998	Nam		3	A01	16.33	16.25	NV1
77	GHA001673	LIU THỊ HẰNG	125674452	15/07/1997	Nữ		2NT	D01	14.88	16	NV1
78	BKA001975	NGUYỄN THUY DUNG	013506644	04/08/1998	Nữ		2	D01	15.55	16	NV1
79	MDA005803	LÂM NHƯ YẾN	164635253	02/04/1998	Nữ		2NT	A00	15	16	NV1
80	SPH009301	NGUYỄN NGỌC THẮNG	013634544	17/11/1998	Nam		3	D01	15.95	16	NV1
81	YTE012646	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	152214765	20/06/1998	Nữ		2NT	D01	14.98	16	NV1
82	TLA002689	HOÀNG ANH ĐỨC	001098007486	06/09/1998	Nam		3	A00	16	16	NV1

Danh sách này có 82 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (D340301)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-HĐTSDHCĐ2016 ngày 9/9/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	TND002152	NGUYỄN THỊ THUY HIANG	091720260	21/09/1998	Nữ	01	1	A00	19	22.5	NVI
2	XDA001913	HOÀNG THỊ LÀNH	082313300	18/06/1999	Nữ	01	1	A00	18.55	22	NVI
3	DCN008438	TRẦN ANH MINH	163410230	23/11/1997	Nam		2NT	A00	20.15	21.25	NVI
4	HTC000644	NGUYỄN THỊ MINH HẠ	061111677	29/08/1998	Nữ		1	A00	19.5	21	NVI
5	KQH008240	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	001198005510	29/10/1998	Nữ		2	A00	20.2	20.75	NVI
6	HDT002762	NGUYỄN THỊ DUNG	175065144	28/06/1998	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NVI
7	HD1004192	BÙI HUONG GIANG	174635610	09/11/1998	Nữ		1	A00	18.65	20.25	NVI
8	HDT004360	TRẦN THỊ GIANG	175065137	12/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NVI
9	DCN008696	LIÀ THỊ NGÀ	036198005410	08/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NVI
10	DCN003253	ĐỖ THỊ KHÁNH GIANG	036198003765	13/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NVI
11	TDV011099	NGUYỄN THỊ MAI	187732660	04/05/1998	Nữ		2	A01	19.3	19.75	NVI
12	KHA005587	LÊ HOÀNG ANH THẢO	122309025	02/04/1998	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NVI
13	TDV005447	PHẠM THỊ THUY HANG	187607152	28/11/1998	Nữ		2	A00	19.35	19.75	NVI
14	YTB003282	NGUYỄN THU HẠ	152180752	20/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NVI
15	SPH007908	NGUYỄN HOÀNG LAN PHUONG	013622245	20/04/1998	Nữ		3	D01	19.43	19.5	NVI
16	HHA011193	NGUYỄN THU NGÂN	031198003675	07/02/1998	Nữ		2	A01	19.08	19.5	NVI
17	THV005012	NGUYỄN PHUONG THAO	132339091	27/12/1998	Nữ		1	D01	17.88	19.5	NVI
18	KQH015861	NGUYỄN THỊ VÂN	001198005600	09/09/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NVI
19	THV002367	NGUYỄN DUONG HUYỀN	132408181	26/09/1998	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NVI
20	KHA005353	THÂN THỊ THUY NHI	122286284	05/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NVI
21	MDA004231	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	164625407	13/05/1998	Nữ		1	A01	17.85	19.25	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	DCN009624	CHU THỊ NHƯỠNG	163390708	23/05/1998	Nữ		2	A01	18.73	19.25	NV1
23	HVN001544	ĐẶNG KHÁNH DUY	142859533	26/07/1998	Nam		2	A00	18.65	19.25	NV1
24	GHA002768	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	125762829	22/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
25	THV002531	HOÀNG THỊ HƯƠNG	132361781	26/10/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
26	DCN010114	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	036198001223	27/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
27	SP2001751	PHÙNG THỊ HIỀN	026198002004	13/08/1998	Nữ		2	D01	18.85	19.25	NV1
28	DT5001522	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	073498609	02/05/1998	Nữ		1	A00	17.85	19.25	NV1
29	GHA005367	LÊ THỊ THU THẢO	125814182	29/09/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
30	GHA005078	NGUYỄN BACH NGỌC SOAN	001198005040	17/02/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
31	SKH004332	NGUYỄN THỊ MIỀN	145829534	04/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.2	19.25	NV1
32	NTH003767	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯNG	101290319	12/10/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
33	LPH002494	LÝ THỊ THU THẢO	063466191	15/02/1998	Nữ	01	1	A00	15.5	19	NV1
34	SPH005637	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	013511368	24/11/1998	Nữ		3	D01	19	19	NV1
35	THV005323	HOÀNG THỊ KIM THUY	132389244	10/02/1998	Nữ		1	D01	17.38	19	NV1
36	HVN002212	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	030198000378	03/07/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
37	THV003392	HOÀNG ĐỨC LONG	132366937	27/08/1998	Nam		2	D01	18.6	19	NV1
38	HVN006770	VŨ HỒNG NGỌC	142847513	18/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
39	KHA003094	VŨ VIỆT HÙNG	122251789	18/12/1998	Nam		2	A01	18.48	19	NV1
40	HDT017606	LÊ LINH TRANG	175010079	19/09/1998	Nữ		1	D01	17.6	19	NV1
41	HDT004963	LÊ THỊ HẠNH	174576798	27/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
42	BKA005359	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	013552623	14/09/1998	Nữ		3	A00	19	19	NV1
43	DHS009514	LÊ THỊ QUỲNH MƠ	184321557	28/02/1997	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
44	BKA003251	VŨ THỊ THU HÀ	013517364	11/07/1998	Nữ		3	A00	19	19	NV1
45	YTB003275	NGUYỄN THU HÀ	152221235	04/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
46	DHS017322	TRẦN TỎ UYÊN	184304649	20/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
47	TLA010238	TRẦN THỊ THẢO	001197008990	03/10/1997	Nữ		2	D01	18.48	19	NV1
48	TLA006368	NGUYỄN THUY LINH	017489809	19/04/1998	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
49	TLA001118	VŨ THỊ VÂN ANH	142880308	10/08/1998	Nữ		3	A00	18.7	18.75	NV1
50	DCN010612	ĐINH THỊ TRÚC QUỲNH	036198004728	28/10/1998	Nữ		2	A00	18.35	18.75	NV1
51	DCN013292	NGUYỄN HUỖN TRANG	163430160	18/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	HDT004670	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	175073034	28/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
53	HVN001350	BÙI PHƯƠNG DUNG	142858830	15/10/1998	Nữ		2	A01	18.18	18.75	NV1
54	HHA004357	NGUYỄN NGỌC HÀ	031958738	30/10/1998	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
55	SPH003178	CHU THỊ HẰNG	017447885	09/10/1998	Nữ		2	D01	18.33	18.75	NV1
56	THV005049	TRẦN BÍCH THẢO	132333994	10/08/1998	Nữ		1	D01	17.3	18.75	NV1
57	YTB014074	ĐÀO THỊ XUÂN	152216998	10/01/1998	Nữ		2NT	A01	17.65	18.75	NV1
58	KQH000887	PHAN THỊ HUỖN ANH	017432875	25/01/1998	Nữ		2	A01	18.33	18.75	NV1
59	BKA011309	NGUYỄN THỊ THÙ TRANG	013507406	15/05/1998	Nữ		3	A00	18.55	18.5	NV1
60	BKA003595	NGUYỄN THANH HẰNG	013528915	02/10/1998	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV1
61	HHA010690	NGUYỄN DƯƠNG HÀ MY	031198001622	28/04/1998	Nữ		3	D01	18.45	18.5	NV1
62	DCN012224	VŨ MINH THU	163388838	05/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
63	LPH000730	ĐÀO THU HÀ	063512769	18/06/1998	Nữ		1	A00	17.1	18.5	NV1
64	TLA007749	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	017353383	15/12/1998	Nữ		3	A00	18.5	18.5	NV1
65	DCN012228	VŨ THỊ THU	036198006588	11/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.43	18.5	NV1
66	SKH005033	LÊ THỊ NHƯ	145815570	14/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.58	18.5	NV1
67	KQH002111	DƯƠNG THỊ DUNG	001198012944	05/07/1998	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1
68	DTS001583	TRẦN THỊ THƠM	073466753	02/09/1998	Nữ		1	A00	17.05	18.5	NV1
69	TLA004931	ĐẶNG MINH HUỖN	001198002620	23/06/1998	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV1
70	THV002881	NGUYỄN THỊ HUƠNG LAN	132367552	27/05/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
71	LNH003235	NGUYỄN THỊ LINH	001198011479	13/11/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
72	DCN004800	TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA	163416734	08/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.15	18.25	NV1
73	SKH002238	NGUYỄN THANH HIỀN	145907120	09/12/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
74	KQH010838	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	013630147	04/04/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
75	BKA000559	NGUYỄN HOÀI ANH	013624040	29/03/1998	Nữ		3	A00	18.3	18.25	NV1
76	TLA005733	TRẦN THỊ KIỀU	145778302	15/02/1997	Nữ		2	A00	17.45	18	NV1
77	TND004113	DƯƠNG MỸ LINH	091876373	20/12/1997	Nữ	06	2	A00	16.5	18	NV1
78	YTB004918	LÊ THỊ HUẾ	152197164	04/09/1997	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
79	SPH004928	NGHIÊM VĂN KIỆM	001098005905	10/08/1998	Nam		3	A00	17.65	17.75	NV1
80	HVN007951	LÂM THỊ QUỲNH	142849100	15/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
81	TDV018305	TRẦN THỊ MAI THƯƠNG	187585531	08/02/1996	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	LNH001772	NGUYỄN THỊ THU HÁNG	017529411	08/07/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NVI
83	MIDA002242	LÃ THANH HUYNH	164617923	30/04/1998	Nữ		2NT	A01	16.8	17.75	NVI
84	TDV015006	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	187618264	29/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	17.5	NVI
85	TDV019333	TRẦN THỊ TRANG	187707877	11/02/1998	Nữ		2NT	A01	16.5	17.5	NVI
86	KQH000550	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001198010552	14/09/1998	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NVI
87	YTB003701	LƯƠNG THỊ THANH HẠNG	152221408	11/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NVI
88	BKA001781	NGÔ TRỌNG CƯỜNG	013517322	11/09/1998	Nam		3	A00	17.2	17.25	NVI
89	MIDA003864	ĐINH THỊ KIỀU OANH	164624056	24/11/1998	Nữ		2	A01	16.65	17.25	NVI
90	TLA000281	HOÀNG HUYNH ANH	001198002204	07/01/1998	Nữ		3	D01	17.35	17.25	NVI
91	BKA010423	ĐỖ MINH THU	013389624	05/01/1997	Nữ		3	A00	17.15	17.25	NVI
92	DCN007601	PHẠM THỊ LÁNH	163415596	07/10/1998	Nữ		2NT	D01	15.98	17	NVI

Danh sách này có 92 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (D760101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4696/QĐ-ĐTSDHCHĐ2016 ngày 9/9/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCHĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	DTK001699	MA QUỐC THAI	085053799	21/09/1998	Nam	01	1	C00	20	23	NV1
2	HDT010117	NGUYỄN THỊ LOAN	174845954	01/01/1998	Nữ		1	C00	21.25	22.25	NV1
3	DHS017311	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	184333749	28/08/1998	Nữ		1	C00	21.25	22.25	NV1
4	XDA00076	DƯƠNG THỊ DIỆP	082327543	16/08/1998	Nữ	01	1	D01	17.46	21	NV1
5	MDA005112	HÀ THỊ TRÁ	164623726	18/11/1998	Nữ	06	2NT	C00	19.25	20.75	NV1
6	SPH003566	MAI THANH HIẾU	013490926	23/10/1998	Nam		3	C00	21	20.5	NV1
7	KQH008315	LÊ MANH LONG	012942969	30/10/1993	Nam	03	3	C00	18.5	20	NV1
8	MDA005398	VŨ XUÂN TRƯỜNG	164634217	18/04/1998	Nam		1	C00	19	20	NV1
9	TTB002758	TRỊNH THỊ THU UYÊN	050990875	12/08/1998	Nữ		1	C00	19	20	NV1
10	KHA008254	ĐÀO HỒNG VIỆT	122316081	01/07/1998	Nam		2	C00	19.75	19.75	NV1
11	BKA009647	PHẠM THỊ TÂM	017478303	24/10/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
12	MDA001957	PHẠM VIỆT HOÀNG	164623436	01/08/1998	Nam		2NT	C00	18.25	18.75	NV1
13	TDV017452	NGUYỄN THỊ HỒNG THOM	187715477	13/02/1998	Nữ		2NT	C00	18.25	18.75	NV1
14	DTS000896	ĐÀO THỊ LINH	073466773	11/10/1998	Nữ		1	C00	17.5	18.5	NV1
15	BKA007227	NGUYỄN ANH MINH	013458852	05/02/1998	Nam		3	C00	19	18.5	NV1
16	TTB000419	LÔ ANH DUY	050997006	15/10/1998	Nam	01	1	C00	15.5	18.5	NV1
17	DTZ001035	LÝ THỊ THẢO	095261026	29/05/1998	Nữ	01	1	C00	15.5	18.5	NV1
18	TLA001997	NGUYỄN TRUNG DŨNG	001098011061	22/12/1998	Nam		2	C00	18.5	18.5	NV1
19	TQU002016	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	071070310	30/09/1998	Nam	01	1	C00	15.5	18.5	NV1
20	NTH000832	TRẦN KHÁNH DUY	022098001863	28/08/1998	Nam		2NT	C00	17.75	18.25	NV1
21	SKH002893	TRẦN DUY HÙNG	033098000219	30/06/1998	Nam		2	C00	18.25	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	BKA006998	CHU THI QUỲNH MAI	001198003716	06/11/1998	Nữ		3	C00	18.75	18.25	NV1
23	DTK001261	PHÙNG MÙI MÀN	085058176	08/12/1998	Nữ	01	1	C00	15.25	18.25	NV1
24	LP1002803	NGUYỄN THUY LINH TRANG	063506259	10/06/1998	Nữ	01	1	C00	15.25	18.25	NV1
25	HHA000313	ĐẶNG THỊ ANH	031198001423	25/07/1998	Nữ		2	C00	18.25	18.25	NV1
26	DTK002138	NGUYỄN HOÀNG TUỆ	085907057	15/08/1996	Nam	01	1	C00	15.25	18.25	NV1
27	YTB005269	TRẦN ĐỨC HUY	152217504	16/07/1998	Nam		2NT	C00	17.75	18.25	NV1
28	TTB001906	QUẢNG THỊ PHÚ	050993601	03/05/1998	Nữ	01	1	C00	15.25	18.25	NV1
29	XDA002221	NGUYỄN PHÚC LỘC	082344603	08/10/1998	Nam	01	1	C00	15	18	NV1
30	SPH010532	KIỀU ANH TÚ	001198001280	18/10/1998	Nữ		2	C00	18	18	NV1
31	DTZ000959	HÀ VĂN QUYẾT	095250638	22/07/1998	Nam	01	1	C00	15	18	NV1
32	BKA005884	NGUYỄN THỊ LÂM	001198007479	22/03/1998	Nữ		2	C00	18	18	NV1
33	TLA011113	BÙI THỊ THU TRANG	017442082	24/07/1998	Nữ		2	C00	18	18	NV1
34	DTK000365	NÔNG THẾ DƯƠNG	085502456	16/01/1998	Nam	01	1	C00	14.75	17.75	NV1
35	XDA001645	TRẦN TIẾN HÙNG	082298097	14/11/1997	Nam		1	C00	16.75	17.75	NV1
36	SPH006910	TRẦN PHƯƠNG NAM	017447755	09/03/1998	Nam		2	C00	17.75	17.75	NV1
37	LPH002451	HỒ TÂN THÀNH	063486321	11/08/1998	Nam	01	1	C00	14.75	17.75	NV1
38	HDT007093	NGUYỄN HUY HÙNG	173368361	21/09/1993	Nam	03	2	C00	15.75	17.75	NV1
39	TTB000120	TRẦN ĐỨC ANH	050971789	09/10/1998	Nam		1	C00	16.5	17.5	NV1
40	HDT000274	HOÀNG THỊ ANH	174863141	02/10/1998	Nữ		1	C00	16.5	17.5	NV1
41	TQU002752	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	073509382	28/12/1998	Nam		1	C00	16.5	17.5	NV1
42	HDT015835	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	175072786	22/06/1998	Nam		2NT	C00	17	17.5	NV1
43	TMA003456	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	035198001355	08/03/1998	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
44	HVN008306	NGUYỄN VĂN TÂM	142917981	05/10/1998	Nam		2	C00	17.25	17.25	NV1
45	NTH005329	TRẦN THỊ THU TRANG	101229556	13/07/1997	Nữ		1	C00	16.25	17.25	NV1
46	THV001914	ĐỖ NGỌC HOÀNG HÒA	132362245	24/07/1997	Nam		1	C00	14.25	17.25	NV1
47	JHTC000530	TRƯƠNG VĂN ĐOÀN	061041035	04/02/1998	Nam	01	1	C00	14	17	NV1
48	SPH009803	BÀN THANH TIẾN	063472755	09/04/1998	Nam	01	1	C00	16	17	NV1
49	LPH003038	ĐOÀN THUY VÂN	063476507	17/04/1998	Nữ		1	C00	14	17	NV1
50	THP002834	BÙI VĂN TÙNG	113612025	21/01/1996	Nam	01	1	C00	14	17	NV1
51	SPH010864	NGUYỄN VĂN TÙNG	013519270	15/07/1998	Nam		3	D01	16.63	16.75	NV1

TT	SBĐ	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	HĐT012440	ĐÀO THỊ NHUNG	174729979	09/11/1998	Nữ		1	C00	15.75	16.75	NV1
53	TIIV005545	HOÀNG THIÊN TRANG	132378988	28/01/1998	Nữ	01	1	C00	13.5	16.5	NV1
54	HĐT011194	NGUYỄN TRÀ MY	174914027	22/12/1998	Nữ		2NT	C00	15.75	16.25	NV1
55	DCN009388	NGUYỄN MINH NHẬT	163406681	12/12/1997	Nam		3	C00	16.75	16.25	NV1
56	DTN001078	VÀNG THỊ THU	045150728	20/05/1998	Nữ	01	1	C00	13.25	16.25	NV1
57	DCN010924	LÊ HỒNG SƠN	163343650	30/09/1996	Nam		2	C00	16.25	16.25	NV1

Danh sách này có 57 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 4

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH BẢO HIỂM (D340202)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4696/QĐ-HĐTSDHCĐ2016 ngày 9/9/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	THV003732	CHU PHƯƠNG NAM	132347001	09/04/1998	Nam		1	A00	18.85	20.25	NV1
2	DTZ000643	ĐINH THỊ LỆ	095262760	23/02/1998	Nữ	01	1	D01	15.85	19.25	NV1
3	DCN014182	ĐOÀN ANH TÙNG	163340719	10/02/1996	Nam		2NT	A00	17.9	19	NV1
4	BKA003415	LÊ THỊ HẠNH	012198000001	10/09/1998	Nữ		3	D01	18.43	18.5	NV1
5	TLA010014	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	013509855	13/02/1998	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
6	BKA000439	LƯU PHẠM MINH ANH	013507842	27/12/1998	Nữ		3	D01	17.78	17.75	NV1
7	TTB000059	LỖ VĂN ANH	050966277	11/05/1998	Nữ	01	1	D01	14.23	17.75	NV1
8	YTB005922	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	152193306	24/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.83	17.75	NV1
9	LNH001447	LÊ NHƯ HÀ	017424092	16/10/1998	Nam		2	A01	16.43	17	NV1
10	THV001311	NGUYỄN NGÂN HÀ	132338892	02/10/1998	Nữ		2	D01	16.6	17	NV1
11	YTB004344	ĐOÀN QUANG HIỆU	152165322	17/04/1998	Nam		2NT	D01	15.8	16.75	NV1
12	HDT005276	NGUYỄN THUY HẰNG	174506325	05/10/1998	Nữ		2	A00	16.05	16.5	NV1
13	TLA011069	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ	001198000220	12/05/1998	Nữ		3	D01	16.13	16.25	NV1
14	SPH003572	NGÔ MINH HIỆU	013416121	03/01/1997	Nam		3	A01	16.3	16.25	NV1
15	SPH002211	BÙI TIẾN ĐẠT	014097000009	11/04/1997	Nam		2	A01	15.83	16.25	NV1
16	XDA001290	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	082323996	12/01/1998	Nữ		1	D01	14.8	16.25	NV1
17	YTB009689	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	152196188	28/10/1998	Nữ		2NT	A00	15.1	16	NV1
18	LNH005469	ĐÀO THỊ THUY	017473661	14/05/1997	Nữ		2	A00	15.4	16	NV1
19	HVN004152	NGUYỄN THỊ HUỲNH	142822370	02/07/1997	Nữ	06	2NT	D01	13.83	15.75	NV1
20	NTH000307	PHẠM THỊ VĂN ANH	101342317	04/08/1998	Nữ		2	A00	15.35	15.75	NV1
21	TMA003874	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	168608679	08/09/1998	Nữ		2NT	D01	14.6	15.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	DHS001083	NGUYỄN THỊ NGỌC BÈ	184288567	28/03/1998	Nữ		2	A00	14,7	15,25	NV1
23	SPH003362	HÀ THỊ HIỀN	017447248	15/05/1998	Nữ		2	D01	14,63	15,25	NV1
24	THP000269	BÙI THỊ LINH CHÍ	113679888	27/10/1997	Nữ	01	1	D01	12,3	15,25	NV2
25	TLA012270	LÝ THU UYÊN	013569667	14/07/1998	Nữ		3	D01	15,13	15,25	NV1
26	TDV018879	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	187748945	12/10/1998	Nữ		2NT	A01	14,18	15,25	NV1
27	BKA009313	NGUYỄN THU QUỲNH	001198006255	11/02/1998	Nữ		3	D01	15,3	15,25	NV1
28	THV001653	TRINH THU HẰNG	132401340	18/02/1998	Nữ		1	D01	13,68	15,25	NV1
29	THV000727	HOÀNG HÀ NGỌC DIỆP	132408223	29/03/1998	Nữ		2	D01	14,75	15,25	NV1
30	DCN013070	TRẦN XUÂN TOÀN	036098005978	28/12/1998	Nam		2	D01	14,6	15	NV1
31	TLA003801	TRẦN THU HIỀN	017357984	20/12/1998	Nữ		3	D01	15,38	15	NV2
32	YTB011679	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	152182224	12/05/1997	Nữ		2NT	D01	13,88	15	NV1
33	TLA007885	HỒ TRỌNG NGHĨA	001098004589	08/01/1998	Nam		3	A00	15,1	15	NV1

Danh sách này có 33 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 5

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HẠ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (D340101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-HĐTĐHCĐ năm 2016 của Chủ tịch HĐTĐHCĐ 2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	KQH009391	NGUYỄN HOÀNG NAM	013528736	11/09/1998	Nam		3	D01	20.13	20.25	NV1
2	TLA002219	ĐÀM THUY DƯƠNG	013492922	05/08/1998	Nữ		2	A00	18.9	19.5	NV1
3	HVN001603	ĐOÀN THỊ DUYẾN	142870086	02/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV1
4	SPH007966	NGUYỄN THỊ THẢO PHƯƠNG	013490769	16/03/1998	Nữ		3	A00	19.2	19.25	NV1
5	SPH004228	ĐẶNG QUANG HUY	013518389	22/11/1998	Nam		3	A00	19.25	19.25	NV1
6	TDV019250	PHẠM THỊ HUỖN TRANG	187792044	22/03/1998	Nữ		1	A00	17.85	19.25	NV1
7	HVN010295	TRẦN ANH TUẤN	142952650	08/05/1998	Nam		2	A00	18.6	19	NV1
8	LPH001195	HOÀNG THỊ THANH HUỖN	063454997	22/08/1997	Nữ		1	D01	17.48	19	NV1
9	THV001748	TRẦN THỊ THU HIỀN	132333106	07/03/1997	Nữ		1	A01	17.6	19	NV1
10	SKH002478	ĐỖ THỊ THANH HOA	145841747	01/01/1998	Nữ		2	A00	18.4	19	NV1
11	DCN010755	TRẦN THỊ QUỲNH	036198003166	30/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
12	TLA000699	NGUYỄN THỊ KIM ANH	017456009	24/05/1998	Nữ		3	A00	18.95	19	NV1
13	HDT002737	NGUYỄN THỊ DUNG	174909573	04/11/1996	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
14	TLA012435	ĐỖ QUỐC VIỆT	013518697	27/05/1998	Nam		3	D01	18.98	19	NV1
15	SP2002279	NGUYỄN MINH HUY	026097001754	21/10/1997	Nam		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
16	TTB001200	NGUYỄN THUY HUỖNG	051028896	01/02/1998	Nữ		1	A00	17.35	18.75	NV1
17	HDT017153	NGUYỄN DUY TIẾN	174605161	14/02/1998	Nam		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
18	GHA001844	NGUYỄN THỊ HIỀN	125784573	07/09/1998	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
19	HDT010969	LÊ HỮU MINH	174528783	12/10/1998	Nam		2	A00	18.15	18.75	NV1
20	SP2001851	NGUYỄN THIÊN HIẾU	026098003205	16/08/1998	Nam		2	D01	18.2	18.75	NV1
21	NTH004680	BÙI HỮU THẮNG	101341194	19/10/1998	Nam		2	D01	18.3	18.75	NV1
22	SPH008695	TRẦN NGỌC SƠN	013518241	26/05/1998	Nam		3	A01	18.7	18.75	NV1
23	TND007673	NGUYỄN THỊ THU TRANG	091910998	06/10/1998	Nữ		2	A01	18.15	18.75	NV1
24	GHA003126	TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	125793374	10/08/1998	Nữ		2	A01	17.98	18.5	NV1
25	KHA002275	LÊ ĐẠI ĐỨC HIỂN	122321710	02/04/1998	Nữ		1	D01	16.95	18.5	NV1
26	TDV014911	ĐINH THỊ QUỲNH	187618329	08/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.58	18.5	NV1
27	SP2001274	PHÙNG QUANG GIANG	026098000939	08/09/1998	Nam		2	D01	18.03	18.5	NV1
28	HTC002818	NGUYỄN THỊ YẾN	061049149	21/11/1998	Nữ		1	D01	17.08	18.5	NV1
29	DCN004145	NGÔ THỊ HẬU	163424423	08/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
30	DCN012630	TRẦN THỊ THÚY	036198001001	07/10/1998	Nữ		2NT	A01	17.43	18.5	NV1
31	BKA007698	LÝ THANH HẰNG NGA	013592517	18/01/1998	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
32	KQH015725	ĐỖ NGỌC UYÊN	001198014845	28/05/1998	Nữ		3	A00	18.3	18.25	NV1
33	THV001120	LÊ MINH ĐỨC	132342723	10/01/1998	Nam		1	A00	16.7	18.25	NV1
34	HDT005862	LÊ TUẤN HIẾU	174518171	25/03/1998	Nam		2	A00	17.55	18	NV1
35	SPH004695	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	001198009874	26/04/1998	Nữ		3	A00	18	18	NV1
36	DCN011188	NGÔ QUỐC THÁI	163446677	03/08/1998	Nam		2	A00	17.55	18	NV1
37	SKH004317	VŨ ĐÌNH MẠNH	101159576	03/09/1994	Nam		2	A00	17.5	18	NV1
38	DCN013612	ĐÌNH THỊ KIỀU TRINH	036198001524	21/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
39	SPH008500	KIỀU THỊ XUÂN SANG	001198006664	06/10/1998	Nữ		3	A00	18.05	18	NV1
40	HVN007926	ĐÀO THỊ QUỲNH	142870100	02/07/1998	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
41	GHA001763	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	125814324	28/09/1998	Nữ		2	D01	17.23	17.75	NV1
42	TLA008734	ĐOÀN THU PHƯƠNG	017357190	23/05/1998	Nữ		3	A00	17.45	17.5	NV1
43	TQU000581	BÙI THỊ HƯƠNG GIANG	071045348	01/02/1998	Nữ		1	D01	15.88	17.5	NV1
44	KHA001930	ĐINH THỊ LANH	122174060	18/01/1998	Nữ		1	D01	15.73	17.25	NV1
45	TMA002894	NGUYỄN NGỌC LAN	035198000260	14/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.35	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
46	SKH004688	ĐẶNG THỊ NGOAN	145815591	05/04/1998	Nữ		2NT	A01	16.15	17.25	NVI
47	BKA001868	ĐOÀN NGỌC DIỆP	013531275	18/11/1998	Nữ		3	D01	17.23	17.25	NVI
48	SKH006719	ĐỖ THU TRANG	145815163	10/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.08	17	NVI
49	GHA000088	LÊ VĂN ANH	125763570	14/04/1998	Nữ		2	D01	16.53	17	NVI

Danh sách này có 49 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH DHCD NĂM 2016

Phụ lục 6

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ SƠN TÂY (DLT)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4686/QĐ-HĐTSDHCD2016 ngày 9/9/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCD2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
I. NGÀNH KẾ TOÁN (D340301)											
1	THV004260	THẦN THỊ LÂM OANH	132409216	04/03/1998	Nữ		1	A01	14.45	16	NVI
II. NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (D340404)											
1	SPH000682	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001197009887	02/03/1997	Nữ		2	D01	15.25	15.75	NVI
2	SPH008483	TÔ THỊ HUONG QUYNH	001198004419	20/09/1998	Nữ		2	D01	14.45	15	NVI
III. NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (D760101)											
1	DTN001036	LÔ THỊ THÊN	045184502	09/11/1998	Nữ	01	1	C00	15.25	18.25	NVI
2	SP2002289	NGUYỄN QUANG HUY	026097000186	28/07/1997	Nam		2NT	C00	17	17.5	NVI
3	HVN006992	ĐÀM HỒNG NHUNG	142825940	13/05/1998	Nữ		2NT	C00	16.5	17	NVI

Danh sách này có 06 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng